ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do -Hạnh phúc

NHU CẦU TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC KHỐI HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC NĂM 2021

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /5/2021 của UBND tỉnh Lâm Đồng)

I. Vị trí dự tuyển

STT	Ngạch	Vị trí	Viết tắt
1	**Chuyên viên - mã số 01.003 và Cán sự - mã số 01.004**	Vị trí Văn phòng: Tuyển vào Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh; Văn phòng Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố	**VP**
2		Vị trí Nội vụ: Tuyển vào Sở Nội vụ; Phòng Nội vụ các huyện, thành phố	**NV**
3		Vị trí Công Thương: Tuyển vào Sở Công Thương; lĩnh vực công thương của Phòng Kinh tế thành phố Đà Lạt, thành phố Bảo Lộc hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện	**CT**
4		Vị trí Xây dựng: tuyển vào Sở Xây dựng; lĩnh vực xây dựng của Phòng Quản lý đô thị thành phố Đà Lạt, thành phố Bảo Lộc hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện	**XD**
5		Vị trí Tài chính: Tuyển vào Sở Tài chính; lĩnh vực tài chính của Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thành phố	**TC**
6		Vị trí Kế hoạch và Đầu tư: Tuyển vào Sở Kế hoạch và Đầu tư; lĩnh vực kế hoạch đầu tư của Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thành phố	**KHĐT**
7		Vị trí Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Tuyển vào Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch của Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thành phố	**VHTTDL**
8		Vị trí Khoa học và Công nghệ: Tuyển vào Sở Khoa học và công nghệ; lĩnh vực khoa học và công nghệ của Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện hoặc Phòng Kinh tế thành phố Đà Lạt, thành phố Bảo Lộc	**KHCN**
9		Vị trí Tài nguyên và Môi trường: Tuyển vào Sở Tài nguyên và Môi trường; Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thành phố	**TNMT**
10		Vị trí Y tế: Tuyển vào: Sở Y tế; Phòng Y tế các huyện, thành phố.	**YT**
11		Vị trí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Tuyển vào Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện; lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn của Phòng Kinh tế thành phố Đà Lạt, thành phố Bảo Lộc	**NNPTNT**
12	**Chuyên viên - mã số 01.003 và Cán sự - mã số 01.004**	Vị trí Thông tin và Truyền thông: Tuyển vào Sở Thông tin và Truyền thông; lĩnh vực thông tin, truyền thông của Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thành phố	**TTTT**
13		Vị trí Thanh tra: Tuyển vào Thanh tra tỉnh; Thanh tra các huyện, thành phố	**TT**
14		Vị trí Lao động - Thương binh và Xã hội: Tuyển vào Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thành phố	**LĐTBXH**
15		Vị trí Giao thông vận tải: Tuyển vào Sở Giao thông vận tải; lĩnh vực giao thông vận tải của Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện hoặc Phòng Quản lý đô thị thành phố Đà Lạt, thành phố Bảo Lộc	**GTVT**
16		Vị trí Tư pháp: Tuyển vào Sở Tư pháp; Phòng Tư pháp các huyện, thành phố	**TP**
17		Vị trí Giáo dục: Tuyển vào Sở Giáo dục và Đào tạo; Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố	**GDĐT**
18		Vị trí Quản lý công nghiệp: Tuyển vào Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh	**QLCN**
19	**Văn thư - mã số 02.007 và Văn thư trung cấp - mã số 02.008**	Tuyển vào vị trí Văn thư của các cơ quan, đơn vị	**VT**
21	**Kiểm lâm viên - mã số 10.226 và Kiểm lâm viên trung cấp - mã số 10.228**	Tuyển vào vị trí Kiểm lâm	**KL**
22	**Kế toán viên - mã số 06.031**	Tuyển vào vị trí Kế toán của các cơ quan, đơn vị	**KT**
23	**Thủ quỹ - mã số 06.035**	Tuyển vào vị trí Thủ quỹ của các cơ quan, đơn vị	**TQ**

II. Biên chế của các đơn vị

Đơn vị / Biên chế	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Sở Công thương	Sở Xây dựng	Sở Tài chính	Sở Kế hoạch & Đầu tư	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Sở khoa học công nghệ	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Tư pháp	Sở Y tế	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Thông tin và Truyền thông	Ban quản lý các khu công nghiệp	Vườn Quốc gia Bidoup - Núi bà	UBND thành phố Đà Lạt	UBND thành phố Bảo Lộc	UBND huyện Đạ Tẻh	UBND huyện Đức Trọng	UBND huyện Lạc Dương	UBND huyện Đạ Huoai	UBND huyện Đơn Dương	UBND huyện Di Linh	UBND huyện Đam Rông	UBND huyện Lâm Hà	UBND huyện Bảo Lâm	UBND huyện Cát Tiên
Biên chế được giao năm 2021	61	63	39	38	58	42	54	35	52	32	60	382	30	16	62	143	117	92	109	89	92	95	110	92	105	100	91
Biên chế đã sử dụng	50	57	34	32	46	38	42	33	49	31	56	346	26	15	44	126	103	88	93	78	75	90	100	82	94	96	87

III. Chỉ tiêu tuyển dụng

TT	Chỉ tiêu / Đơn vị	Tổng	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Sở Công thương	Sở Xây dựng	Sở Tài chính	Sở Kế hoạch & Đầu tư	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Sở khoa học và công nghệ	Sở Tài nguyên và Môi trường	Tư pháp	Sở Y tế	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Thông tin và Truyền thông	Ban quản lý các khu công nghiệp	Vườn Quốc gia Bidoup - Núi bà	UBND thành phố Đà Lạt		UBND thành phố Bảo Lộc		UBND huyện Đạ Tẻh		UBND huyện Đức Trọng		UBND huyện Lạc Dương		UBND huyện Đạ Huoai		UBND huyện Đơn Dương		UBND huyện Di Linh		UBND huyện Đam Rông		UBND huyện Lâm Hà		UBND huyện Bảo Lâm		UBND huyện Cát Tiên		Ghi chú
																		Chỉ tiêu	Vị trí	Chỉ tiêu	Vị trí	Chỉ tiêu	Vị trí	Chỉ tiêu	Vị trí	Chỉ tiêu	Vị trí	Chỉ tiêu	Vị trí	Chỉ tiêu	Vị trí	Chỉ tiêu	Vị trí	Chỉ tiêu	Vị trí	Chỉ tiêu	Vị trí	Chỉ tiêu	Vị trí	Chỉ tiêu	Vị trí	
	Tổng nhu cầu toàn tỉnh	**182**	**7**	**3**	**4**	**5**	**9**	**3**	**5**	**2**	**3**	**1**	**2**	**35**	**2**	**1**	**18**	**9**		**5**		**2**		**14**		**8**		**17**		**2**		**8**		**6**		**5**		**2**		**4**		
1	**01.003 (Loại C) - Đại học**	**120**	**2**	**2**	**4**	**4**	**8**	**3**	**3**	**2**	**3**		**2**	**5**	**2**	**1**		**7**		**5**		**2**		**14**		**8**		**17**		**2**		**8**		**5**		**5**		**2**		**4**		
1	Luật	**7**	2							1														1	TP			1	VP									1	NV	1	VP	**Sở Khoa học và Công nghệ:** hoặc Hành chính
2	Luật Kinh tế	**1**																														1	CT									Người Dân tộc thiểu số
3	Hành chính	**5**							1															1	VP			1	VP					1	NV	1	NV					**UBND huyện Đam Rông:** Người Dân tộc thiểu số gốc Tây nguyên
4	Hành chính	**1**																						1	NV																	hoặc Luật hoặc Quản lý nhà nước
5	Quản lý nhà nước	**5**																				1	NV	1	VP			1	NV	1	NV	1	TT									**1. UBND huyện Đạ Tẻh:** hoặc Quản trị nhân lực hoặc Luật **2. UBND huyện Đức Trọng:** hoặc Luật; Người Dân tộc thiểu số **3. UBND huyện Đạ Huoai:** hoặc Luật hoặc Hành chính hoặc Xã hội học hoặc Quản trị nguồn nhân lực hoặc Lao động - Tiền lương **4. UBND huyện Di Linh:** hoặc Quản lý đất đai hoặc Luật học hoặc Luật Hành chính
6	Quản trị Nhân lực	**2**		1																						1	LĐTBXH															
7	Triết học	**1**		1																																						hoặc Tôn giáo
8	Quản trị kinh doanh	**2**																		1	CT							1	VP													**1. UBND thành phố Bảo Lộc:** hoặc Kỹ sư công nghiệp **2. UBND huyện Đạ Huoai:** hoặc Kinh tế hoặc Luật hoặc Xã hội học hoặc Quản trị nguồn nhân lực
9	Quản trị kinh doanh	**1**																										1	TT													hoặc Kinh tế hoặc Kế toán hoặc Luật hoặc Hành chính
10	Kinh tế	**6**			1			3																				1	VP							1	VP					**1. Sở Công thương:** hoặc Tài chính - Kế toán **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:** hoặc Quản trị kinh doanh **3. UBND huyện Lâm Hà:** Người Dân tộc thiểu số
11	Kinh tế	**1**																										1	KHĐT													
12	Kinh tế	**1**																										1	CT													
13	Kinh tế đối ngoại	**1**			1																																					hoặc Quan hệ quốc tế hoặc Ngoại thương hoặc Thương mại
14	Điện Công nghiệp	**1**			1																																					hoặc Điện công nghiệp và dân dụng hoặc Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử
15	Vật lý	**1**								1																																
16	Công nghệ hóa học	**1**			1																																					hoặc Công nghệ vô cơ - Vật liệu hoặc Hóa
17	Công nghệ thông tin	**5**													1					1	TTTT			1	GDĐT			1	VP			1	VP									**1. Sở Thông tin và Truyền thông:** hoặc Toán tin hoặc Tin học hoặc sư phạm Tin hoặc Sư phạm Toán tin **2. UBND huyện Đạ Huoai:** hoặc Hệ thống thông tin quản lý
18	Công nghệ thông tin	**3**													1									1	TTTT									1	TTTT							**Sở Thông tin và Truyền thông:** hoặc Quản trị mạng hoặc Toán -Tin hoặc Tin học hoặc Hệ thống thông tin quản lý hoặc Kỹ thuật phần mềm hoặc An toàn thông tin
19	Tài chính ngân hàng	**10**					7																	1	CT	1	KHĐT	1	TC													**1. Sở Tài chính:** hoặc Kế toán **2. UBND huyện Đức Trọng:** hoặc Kinh tế 3. **UBND huyện Lạc Dương:** hoặc Kế toán **4. UBND huyện Đạ Huoai:** hoặc Kế toán hoặc Kiểm toán
20	Tài chính - Kế toán	**1**																								1	TT															hoặc Xây dựng
21	Kế toán	**6**					1							1				1	TT							1	TC	1	TC							1	GDĐT					**1. Sở Tài chính:** hoặc Tài chính ngân hàng; Người Dân tộc thiểu số **2. UBND thành phố Đà Lạt:** hoặc Tài chính - Kế toán 3. **UBND huyện Lâm Hà:** hoặc Xây dựng; Người Dân tộc thiểu số
22	Quản lý đô thị	**2**				1														1	XD																					**UBND thành phố Bảo Lộc:** hoặc Quản lý xây dựng

TT	Đơn vị / Chỉ tiêu	Tổng	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Sở Công thương	Sở Xây dựng	Sở Tài chính	Sở Kế hoạch & Đầu tư	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Sở Khoa học và công nghệ	Sở Tài nguyên và Môi trường	Tư pháp	Sở Y tế	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Thông tin và Truyền thông	Ban quản lý các khu công nghiệp	Vườn Quốc gia Bidoup - Núi bà	UBND thành phố Đà Lạt		UBND thành phố Bảo Lộc		UBND huyện Đạ Tẻh		UBND huyện Đức Trọng		UBND huyện Lạc Dương		UBND huyện Đạ Huoai		UBND huyện Đơn Dương		UBND huyện Di Linh		UBND huyện Đam Rông		UBND huyện Lâm Hà		UBND huyện Bảo Lâm		UBND huyện Cát Tiên		Ghi chú
																		Chỉ tiêu	Vị trí	Chỉ tiêu	Vị trí	Chỉ tiêu	Vị trí	Chỉ tiêu	Vị trí	Chỉ tiêu	Vị trí	Chỉ tiêu	Vị trí	Chỉ tiêu	Vị trí	Chỉ tiêu	Vị trí	Chỉ tiêu	Vị trí	Chỉ tiêu	Vị trí	Chỉ tiêu	Vị trí	Chỉ tiêu	Vị trí	
23	Kiến trúc sư	1																		1	XD																						
24	Kỹ sư Kinh tế xây dựng	1				1																																					
25	Kỹ thuật công trình xây dựng	1																						1	NNPTNT																		
26	Xây dựng hạ tầng công trình thủy lợi	1												1																													
27	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	1																														1	GTVT										hoặc Xây dựng cầu đường hoặc Kỹ thuật công trình xây dựng
28	Kỹ thuật xây dựng	1																						1	XD																		
29	Kỹ sư xây dựng	4														1										1	TT			1	TT							1	XD				**1. BQL các khu công nghiệp:** hoặc Kiến trúc hoặc giao thông vận tải **2. UBND huyện Đơn Dương**: hoặc Kiến trúc sư **3. UBND huyện Bảo Lâm:** hoặc Kỹ sư giao thông
30	Quản lý Xây dựng	2				2																																					
31	Xây dựng cầu đường	1																										1	GTVT														
32	Kỹ sư xây dựng dân dụng	2																																1	XD					1	XD	
33	Giao thông	1																														1	GTVT									
34	Công tác xã hội	1																						1	LĐTBXH																	hoặc Luật
35	Xã hội học	1																								1	VHTTDL																hoặc Quản lý văn hóa
36	Văn hóa	2																		1	VHTTDL															1	VP					**1. UBND thành phố Bảo Lộc:** hoặc Du lịch **2. UBND huyện Lâm Hà:** Người Dân tộc thiểu số
37	Thể dục thể thao	1							1																																		
38	Quản trị lữ hành	1																1	VHTTDL																								
39	Du lịch	1							1																																		hoặc Quản trị kinh doanh
40	Sư phạm Toán	1																																		1	GDĐT						hoặc Sư phạm Lý hoặc Sư phạm Hóa
41	Giáo dục thể chất	1																1	VHTTDL																								
42	Bác sĩ Đa khoa	3																								1	YT	2	YT														**1. UBND huyện Lạc Dương:** Người Dân tộc thiểu số **2. UBND huyện Đạ Huoai:** hoặc Cử nhân Y tế cộng đồng hoặc Bác sĩ các chuyên ngành khác
43	Bác sĩ	2											1					1	YT																								hoặc Dược sĩ
44	Quản lý đất đai	5								1								1	TNMT					1	TNMT			1	TNMT					1	TNMT								
45	Quản lý đất đai	3																						2	TT							1	TNMT										**UBND huyện Đức Trọng:** hoặc Luật
46	Kỹ thuật trắc địa và bản đồ	1								1																																	
47	Lâm nghiệp	3																1	NNPTNT			1	NNPTNT					1	NNPTNT														**1. UBND Tp Đà Lạt:** hoặc Kiểm lâm **2. UBND huyện Đạ Huoai:** hoặc Nông lâm hoặc Nông nghiệp
48	Khoa học môi trường	2								1																						1	TNMT										**UBND huyện Di Linh:** hoặc Kinh tế Tài nguyên môi trường
49	Môi trường	1																								1	TNMT																
50	Công nghệ sau thu hoạch	1												1																													
51	Nuôi trồng thủy sản	1												1																													
52	Chăn nuôi thú y	1																																1	NNPTNT								hoặc Nông học
53	Phát triển nông thôn	1																																						1	NNPTNT	
54	Nông nghiệp	1																1	NNPTNT																								hoặc Kinh tế nông lâm
55	Công nghệ sinh học	3												1														1	NNPTNT											1	VP	**1. Sở Nông nghiệp và PTNT:** hoặc kỹ sư công nghệ chế biến thủy sản hoặc Kỹ sư Nuôi trồng Thủy sản **2. UBND huyện Đạ Huoai:** hoặc Nông nghiệp hoặc Trồng trọt hoặc Kinh tế nông nghiệp
56	Công nghệ thực phẩm	2											1											1	YT																		**UBND huyện Đức Trọng**: hoặc Bác sĩ hoặc Y dược hoặc Dược sĩ; người Dân tộc thiểu số
57	Công nghệ kỹ thuật hóa học	1																														1	TNMT										
II	**01.004 - Cao đẳng**	**1**												**1**																													
1	Lập trình máy tính	1												1																													
III	**02.007 - Đại học**	**12**	**2**	**1**		**1**	**1**					**1**		**5**																				**1**									
1	Văn thư lưu trữ	11	1	1		1	1					1		5																				1									**1. Văn phòng UBND tỉnh:** hoặc Đại học Luật + Chứng chỉ bồi dưỡng bổ sung kiến thức nghiệp vụ văn thư. **2. Sở Nội vụ:** hoặc Lưu trữ + Chứng chỉ bồi dưỡng bổ sung kiến thức nghiệp vụ văn thư. 3. **Sở Xây dựng:** hoặc Lưu trữ học + Chứng chỉ bồi dưỡng bổ sung kiến thức nghiệp vụ văn thư. **4. Sở NN&PTNT:** hoặc tốt nghiệp chuyên ngành khác + Chứng chỉ bồi dưỡng bổ sung kiến thức nghiệp vụ văn thư. **5. UBND huyện Đam Rông:** hoặc Hành chính công + Chứng chỉ bồi dưỡng bổ sung kiến thức nghiệp vụ văn thư.
2	Văn thư lưu trữ	1	1																																								hoặc Đại học chuyên ngành khác + Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ văn thư
IV	**02.008 - Trung cấp**	**8**	**1**						**1**					**5**				**1**																									
1	Văn thư lưu trữ	8	1						1					5				1																									**1. Văn phòng UBND tỉnh:** hoặc Hành chính Văn phòng + Chứng chỉ bồi dưỡng bổ sung kiến thức nghiệp vụ văn thư. **2. Sở NN và PTNT:** hoặc tốt nghiệp chuyên ngành khác + Chứng chỉ bồi dưỡng bổ sung kiến thức nghiệp vụ văn thư. **3. UBND Tp Đà Lạt:** hoặc Hành chính Văn phòng + Chứng chỉ bồi dưỡng bổ sung kiến thức nghiệp vụ văn thư.
V	**10.226 - Đại học**	**27**												**13**			**14**																									
1	Lâm sinh	1												1																													Người Dân tộc thiểu số
2	Lâm học	12												12																													hoặc Lâm sinh hoặc Lâm nghiệp hoặc Quản lý tài nguyên rừng và môi trường hoặc Quản lý tài nguyên rừng
3	Quản lý tài nguyên rừng	13															13																										hoặc Kỹ sư lâm nghiệp hoặc Lâm học hoặc Lâm sinh hoặc Quản lý tài nguyên thiên nhiên
4	Lâm nghiệp	1															1																										hoặc Quản lý tài nguyên rừng hoặc Lâm học hoặc Lâm sinh hoặc Quản lý tài nguyên thiên nhiên; Người dân tộc thiểu số
VI	**10.228 - Trung cấp**	**10**												**6**			**4**																									
1	Kiểm lâm	5												3			2																									**1. Sở Nông nghiệp và PTNT:** hoặc Lâm nghiệp **2. VQG Biduop - Núi Bà:** hoặc Lâm sinh
2	Kiểm lâm	3												3																													Người Dân tộc thiểu số
3	Lâm sinh	2															2																										hoặc Kiểm lâm; Người Dân tộc thiểu số
VII	**06.031 - Đại học**	**3**	**2**						**1**																																		
1	Kế toán; Tài chính kế toán	1							1																																		
2	Kế toán	2	2																																								hoặc Tài chính

TT	Đơn vị / Chỉ tiêu	Tổng	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Sở Công thương	Sở Xây dựng	Sở Tài chính	Sở Kế hoạch & Đầu tư	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Sở Khoa học và công nghệ	Sở Tài nguyên và Môi trường	Tư pháp	Sở Y tế	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Thông tin và Truyền thông	Ban quản lý các khu công nghiệp	Vườn Quốc gia Bidoup - Núi bà	UBND thành phố Đà Lạt		UBND thành phố Bảo Lộc		UBND huyện Đạ Tẻh		UBND huyện Đức Trọng		UBND huyện Lạc Dương		UBND huyện Đạ Huoai		UBND huyện Đơn Dương		UBND huyện Di Linh		UBND huyện Đam Rông		UBND huyện Lâm Hà		UBND huyện Bảo Lâm		UBND huyện Cát Tiên		Ghi chú
																		Chỉ tiêu	Vị trí	Chỉ tiêu	Vị trí	Chỉ tiêu	Vị trí	Chỉ tiêu	Vị trí	Chỉ tiêu	Vị trí	Chỉ tiêu	Vị trí	Chỉ tiêu	Vị trí	Chỉ tiêu	Vị trí	Chỉ tiêu	Vị trí	Chỉ tiêu	Vị trí	Chỉ tiêu	Vị trí	
VIII	**06.035 - Trung cấp**	**1**																**1**																								
1	Kế toán	**1**																1																								